



## Thực trạng đánh giá sự phát triển của trẻ: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Mầm non Bảo Hòa, xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai

Nguyễn Thị Hải Yến<sup>1</sup>, Nguyễn Bá Phú<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Mầm non Bình Hòa, xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 05/12/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 09/01/2026

Ngày nhận đăng: 15/01/2026

Ngày xuất bản: 20/02/2026

Từ khóa:

Đánh giá sự phát triển của trẻ;

Quản lý giáo dục mầm non;

Công cụ và phương pháp đánh giá;

Điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục.

### TÓM TẮT

Đánh giá sự phát triển của trẻ giữ vai trò then chốt trong Giáo dục Mầm non, giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục và hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện. Nghiên cứu này nhằm mô tả thực trạng đánh giá trẻ tại Trường Mầm non Bảo Hòa, qua khảo sát 39 cán bộ quản lý và giáo viên bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn. Công cụ khảo sát theo thang đo Likert 4 mức phản ánh các thành tố cốt lõi của hoạt động đánh giá. Kết quả cho thấy hoạt động đánh giá tại đơn vị đã được triển khai nhưng còn thiếu đồng đều giữa các lĩnh vực; giáo viên chủ yếu dựa vào quan sát, trong khi những phương pháp đòi hỏi tương tác hoặc phân tích sâu chưa được sử dụng thường xuyên. Sự tham gia của các lực lượng vẫn nghiêng về phía giáo viên và một số điều kiện hỗ trợ, đặc biệt là tài liệu hướng dẫn và bộ công cụ đánh giá còn hạn chế. Những phát hiện này cho thấy cần tăng cường bồi dưỡng năng lực đánh giá, mở rộng sự phối hợp giữa các lực lượng và hoàn thiện công cụ đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đánh giá sự phát triển của trẻ.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giai đoạn mầm non được xem là thời kỳ nền tảng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, khi các năng lực nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc - xã hội và thể chất hình thành mạnh mẽ. Nghiên cứu về phát triển sớm cho thấy những trải nghiệm và sự hỗ trợ giáo dục trong giai đoạn này có ảnh hưởng lâu dài đến khả năng học tập và thích ứng của trẻ (Center on the Developing Child, 2015). Vì vậy, đánh giá sự phát triển của trẻ không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà còn là công cụ quan trọng giúp giáo viên (GV) nhận diện nhu cầu, điều chỉnh hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường học tập phù hợp.

Trong xu hướng quốc tế, đánh giá trẻ mầm non được định hướng theo hướng xác thực, dựa trên quan sát tự nhiên và hồ sơ học tập hơn là các bài kiểm tra chuẩn hóa. Meisels (1995; 1996) nhấn mạnh, đánh giá phải gắn với hoạt động hằng ngày của trẻ, coi trẻ là chủ thể tích cực của quá trình học tập, đồng thời phản ánh sự phát triển qua các minh chứng thực. Quan điểm này cũng phù hợp với khuyến nghị của NAEYC (2020) và OECD (2020), đánh giá nên được thực hiện liên tục, có mục đích cải thiện quá trình giáo dục và hỗ trợ cá nhân hóa.

Tại Việt Nam, đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non được quy định rõ trong Chương trình Giáo dục Mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009) và được hướng dẫn qua nhiều văn bản như Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 01/VBHN-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016; 2021). Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy việc triển khai đánh giá ở các cơ sở mầm non vẫn còn nhiều thách thức. Nguyễn (2010) và Trần (2017) chỉ ra rằng GV còn hạn chế trong việc sử dụng công cụ, thu thập minh chứng và vận dụng kết quả đánh giá vào kế hoạch giáo dục. Gần đây hơn, Phạm (2024) cho thấy năng lực đánh giá của GV và sinh viên sư phạm mầm non vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới theo hướng đánh giá quá trình.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Bá Phú;

Địa chỉ e-mail: [nguyenbaphu@dhsphue.edu.vn](mailto:nguyenbaphu@dhsphue.edu.vn)

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.018.2026>

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non, phần lớn các nghiên cứu này tập trung ở cấp độ chương trình hoặc phạm vi rộng, trong khi các nghiên cứu mô tả thực trạng triển khai tại từng cơ sở giáo dục mầm non cụ thể, đặc biệt ở khu vực nông thôn, còn hạn chế. Do đó, những điều kiện đặc thù về cơ sở vật chất, đội ngũ GV và sự phối hợp với cha mẹ trẻ chưa được phản ánh đầy đủ. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu này, nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả và phân tích thực trạng hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ tại Trường Mầm non Bảo Hòa, xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai, làm căn cứ đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá tại nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá thực trạng hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ tại Trường Mầm non Bảo Hòa, xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai, nghiên cứu tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi, kết hợp phỏng vấn sâu và quan sát thực tế. Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ nhận thức của GV về mục tiêu của hoạt động đánh giá; mức độ thực hiện nội dung; phương pháp; hình thức; các lực lượng tham gia; các điều kiện hỗ trợ hoạt động đánh giá.

Khách thể khảo sát gồm cán bộ quản lý (CBQL) và GV của nhà trường. Tổng cộng 42 phiếu khảo sát được phát ra và thu về 39 phiếu hợp lệ (02 CBQL, 37 GV). Bên cạnh bảng hỏi, nhóm nghiên cứu phỏng vấn sâu 02 CBQL, 01 GV nhằm bổ sung dữ liệu định tính.

Công cụ khảo sát là bảng hỏi theo thang Likert 4 mức độ (từ 1 - “Không thực hiện/ Không hiệu quả/ Không đảm bảo” đến 4 - “Thường xuyên/ Rất hiệu quả/ Rất đảm bảo”). Các tiêu chí được xây dựng dựa trên Chương trình Giáo dục Mầm non (2021), Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT, cùng với các khuyến nghị quốc tế của NAEYC (2020) và OECD (2020) về đánh giá trẻ theo hướng quá trình.

Quy trình khảo sát được triển khai qua hai giai đoạn: khảo sát thử với 10 phiếu để hiệu chỉnh bảng hỏi, sau đó khảo sát chính thức từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2024 bằng hình thức phát - thu trực tiếp.

Dữ liệu được xử lý bằng SPSS 26.0 với thống kê mô tả: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Kết quả khảo sát được diễn giải dựa trên khoảng điểm trung bình quy ước: Không thực hiện/ Không hiệu quả/ Không đảm bảo (1.0 - 1.75); Ít khi/ Ít hiệu quả/ Ít đảm bảo (1.76 - 2.50); Thỉnh thoảng/ Khá hiệu quả/ Khá đảm bảo (2.51 - 3.25); Thường xuyên/ Rất hiệu quả/ Rất đảm bảo (3.26 - 4.00).

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu của hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ

Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy CBQL và GV tại Trường Mầm non Bảo Hòa có nhận thức khá rõ về mục tiêu của hoạt động đánh giá trẻ, với điểm trung bình chung đạt 3.19. Điều này phù hợp với định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) và các khuyến nghị quốc tế như OECD (2020), NAEYC (2020) xem đánh giá là công cụ quan trọng giúp GV theo dõi sự tiến bộ của trẻ và điều chỉnh hoạt động giáo dục.

**Bảng 1.** Đánh giá của CBQL, GV về mục tiêu của hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non

STT	Mục tiêu đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non	Mức độ đánh giá		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.	3.24	0.60	2
2	Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.	3.31	0.59	1
3	Cơ sở để nhà trường, GV điều chỉnh mục tiêu, nội dung chăm sóc, giáo dục, lựa chọn và điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục cho phù hợp với trẻ.	3.23	0.54	3
4	Kết quả đánh giá là cơ sở để phản hồi, đưa ra những quyết định phối hợp trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ, với GV nhóm/lớp.	3.20	0.65	4
5	Kết quả đánh giá là cơ sở đề xuất đối với các cấp quản lý giáo dục trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhóm/ lớp/ trường/ địa phương.	2.99	0.65	5
<b>ĐTB chung</b>		<b>3.19</b>	<b>0.62</b>	

*Chú thích:* ĐTB: Điểm trung bình,  $1 \leq ĐTB \leq 4$ ; ĐLC: Độ lệch chuẩn; TB: Thứ bậc

Mục tiêu được nhận thức rõ nhất là việc sử dụng đánh giá để xác định mức độ đạt được của trẻ theo từng giai đoạn nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục (ĐTB = 3.31). Đây cũng là xu hướng chung mà Pianta và cộng sự (2008) ghi nhận khi GV thường ưu tiên chức năng “theo dõi và điều chỉnh” trong đánh giá. Các mục tiêu liên quan đến điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục hằng ngày và điều chỉnh mục tiêu, nội dung giáo dục cũng đạt mức khá cao (ĐTB từ 3.23 đến 3.24) cho thấy sự vận dụng tương đối tốt nguyên tắc “đánh giá để phát triển” được Shepard và cộng sự (2017) nhấn mạnh. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa các mục tiêu cho thấy vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Việc sử dụng kết quả đánh giá để phối hợp với cha mẹ có mức điểm thấp hơn (ĐTB = 3.20), tương đồng với nhận định của UNICEF (2022) rằng GV mầm non ở nhiều nước còn gặp khó khăn khi chia sẻ và diễn giải kết quả đánh giá cho phụ huynh. Đặc biệt, mục tiêu tham mưu với cấp quản lý đạt điểm thấp nhất (ĐTB = 2.99), cho thấy giáo viên chủ yếu xem đánh giá là hoạt động diễn ra trong phạm vi lớp học. Kết quả này phù hợp với nhận định của OECD (2020) về xu hướng tập trung đánh giá cho mục đích chuyên môn hơn là quản lý. Kết quả phỏng vấn sâu cũng làm rõ thực trạng trên khi Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Việc khai thác kết quả đánh giá để phối hợp với gia đình và tham mưu cho cấp trên vẫn chưa được chú trọng”. Điều này phản ánh hạn chế trong việc sử dụng kết quả đánh giá cho các mục đích quản lý. Kết quả này tương đồng với nhận định trong nghiên cứu của Sheridan & Pramling (2019).

Nhìn chung, đội ngũ GV và quản lý tại Trường Mầm non Bảo Hòa đã nắm được các mục tiêu cốt lõi của hoạt động đánh giá trẻ, song vẫn cần tăng cường năng lực khai thác kết quả đánh giá ở cấp độ phối hợp với phụ huynh và tham mưu quản lý nhằm nâng cao hiệu quả tổng thể của công tác đánh giá.

### 3.2. Thực trạng thực hiện nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy CBQL và GV tại Trường Mầm non Bảo Hòa đã triển khai các nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ ở mức khá, với ĐTB chung đạt 3.17. Điều này cho thấy GV thường thực hiện tốt các nội dung đánh giá quen thuộc nhưng chưa đồng đều ở các lĩnh vực khác nhau.

**Bảng 2.** Đánh giá của CBQL, GV về nội dung của hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non

STT	Nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non	Mức độ đánh giá		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	<b>Đánh giá trẻ hằng ngày</b>	<b>3.13</b>	<b>0.92</b>	<b>2</b>
1.1	Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ	3.26	0.97	1
1.2	Đánh giá trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ	3.01	0.92	3
1.3	Đánh giá kiến thức, kỹ năng của trẻ	3.12	0.87	2
2	<b>Đánh giá theo giai đoạn</b>	<b>3.20</b>	<b>0.88</b>	<b>1</b>
2.1	Mức độ phát triển về thể chất	3.30	0.86	1
2.2	Mức độ phát triển của trẻ về nhận thức	3.21	0.90	2
2.3	Mức độ phát triển của trẻ về ngôn ngữ	3.17	0.93	4
2.4	Mức độ phát triển về tình cảm và kỹ năng xã hội	3.19	0.91	3
2.5	Mức độ phát triển của trẻ về lĩnh vực thẩm mỹ	3.11	0.85	5
<b>ĐTB chung</b>		<b>3.17</b>	<b>0.89</b>	

Trong đánh giá hằng ngày, GV chú trọng nhiều nhất đến đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ (ĐTB = 3.26), một nội dung dễ quan sát và gắn với công tác chăm sóc, nên được thực hiện thường xuyên. Đánh giá kiến thức - kỹ năng (ĐTB = 3.12) và cảm xúc - hành vi (ĐTB = 3.01) được thực hiện ít thường xuyên hơn, cho thấy khó khăn chung của GV khi đánh giá các năng lực mang tính trừu tượng và đòi hỏi sự quan sát tinh tế (Sheridan & Pramling, 2019). Ở nội dung đánh giá theo giai đoạn, GV tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực thể chất (ĐTB = 3.30), phù hợp với truyền thống ưu tiên chăm sóc sức khỏe trẻ trong GDMN Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Các lĩnh vực nhận thức, ngôn ngữ và tình cảm - xã hội có mức điểm trung bình khá (3.17-3.21), trong khi lĩnh vực thẩm mỹ thấp nhất (ĐTB = 3.11). Xu hướng này cũng được OECD (2020) chỉ ra, khi GV thường ít đánh giá lĩnh vực sáng tạo do hạn chế về thời gian và phương pháp.

Ý kiến của GV nhà trường cho thấy sự thống nhất giữa kết quả khảo sát và thực tiễn triển khai hoạt động đánh giá. Cụ thể, GV cho rằng: “GV thường ưu tiên đánh giá sức khỏe và thể chất của trẻ, trong khi các lĩnh vực thẩm mỹ và tình cảm - xã hội chưa được chú trọng tương xứng”. Như vậy, hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ đã được triển khai, song còn thiếu tính đồng đều giữa các lĩnh vực, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến phát triển năng lực mềm và năng lực sáng tạo.

### 3.3. Thực trạng thực hiện phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy các phương pháp đánh giá đang được CBQL và GV tại Trường Mầm non Bảo Hòa sử dụng ở mức trung bình, với ĐTB chung là 2.94. Số liệu này cho thấy, tuy GV đã vận dụng nhiều phương pháp khác nhau, mức độ áp dụng chưa thật sự thường xuyên và còn phụ thuộc vào đặc thù lớp

học. Kết quả này cũng phù hợp với nhận định của OECD (2020), rằng trong giáo dục mầm non, việc đa dạng hóa phương pháp đánh giá thường gặp khó khăn do điều kiện thực tế và năng lực của GV.

**Bảng 3.** Đánh giá của CBQL, GV về phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non

STT	Phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non	Mức độ đánh giá		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Quan sát tự nhiên	3.12	0.75	1
2	Trò chuyện với trẻ	2.99	1.01	3
3	Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ	2.97	0.77	4
4	Sử dụng tình huống	3.00	0.76	2
5	Sử dụng bài tập (Kiểm tra trực tiếp)	2.64	0.82	5
<b>ĐTB chung</b>		<b>2.94</b>	<b>0.77</b>	

Trong số các phương pháp được khảo sát, quan sát tự nhiên là phương pháp được sử dụng nhiều nhất (ĐTB = 3.12). Đây cũng là phương pháp được NAEYC (2020) khuyến nghị vì tính phù hợp với đặc điểm học thông qua chơi của trẻ mầm non. Tiếp theo là sử dụng tình huống (ĐTB = 3.00), cho thấy GV đã bước đầu tạo điều kiện để trẻ bộc lộ hành vi - kỹ năng thông qua các tình huống gần gũi. Trong khi đó, các phương pháp đòi hỏi sự tương tác sâu hoặc phân tích chi tiết, như trò chuyện với trẻ (ĐTB = 2.99) và phân tích sản phẩm hoạt động (ĐTB = 2.97), được sử dụng ít hơn. Đặc biệt, kiểm tra trực tiếp được xem là phương pháp ít phù hợp với trẻ nhỏ (Pianta và cộng sự, 2008) có mức độ sử dụng thấp nhất (ĐTB = 2.64), cho thấy phần nào sự thận trọng của GV trong việc tránh gây áp lực cho trẻ. Đáng chú ý, phương pháp trò chuyện có độ lệch chuẩn cao nhất (ĐLC = 1.01), lý giải GV có mức độ tiếp cận rất khác nhau đối với kỹ năng này. Phát hiện của nghiên cứu cũng tương đồng với nhận định của Sheridan & Pramling (2019), khi cho rằng việc khai thác lời trẻ nói trong đánh giá phụ thuộc nhiều vào năng lực sự phạm và sự tự tin của GV.

Tóm lại, GV tại Trường Mầm non Bảo Hòa đã sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau, song mức độ vận dụng chưa đồng đều. Để bảo đảm đánh giá toàn diện và chính xác hơn, GV cần được bồi dưỡng để sử dụng linh hoạt các phương pháp, đặc biệt là các phương pháp tương tác như trò chuyện hoặc phân tích sản phẩm của trẻ, phù hợp với định hướng “đánh giá vì sự phát triển” mà chương trình GDMN và các tài liệu quốc tế đề xuất.

#### 3.4. Thực trạng thực hiện các hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy các hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ tại Trường Mầm non Bảo Hòa được thực hiện với mức độ trung bình khá, với ĐTB chung đạt 3.09. Điều này cho thấy rằng GV đã vận dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau, song vẫn chưa duy trì ở mức độ thường xuyên. Sự ổn định trong ý kiến của CBQL và GV, thể hiện qua độ lệch chuẩn dưới 1, cho thấy nhận thức tương đối thống nhất về mức độ áp dụng các hình thức này.

**Bảng 4.** Đánh giá của CBQL, GV về hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non

STT	Hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non	Mức độ đánh giá		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Đánh giá thông qua hoạt động hàng ngày của trẻ	3.05	0.93	4
2	Đánh giá cuối chủ đề	3.09	0.86	2
3	Đánh giá cuối độ tuổi	3.08	0.83	3
4	Đánh giá dựa trên chỉ số, tiêu chuẩn	3.17	0.84	1
<b>ĐTB chung</b>		<b>3.09</b>	<b>0.86</b>	

Trong số các hình thức được khảo sát, đánh giá dựa trên chỉ số và tiêu chuẩn được sử dụng nhiều nhất (ĐTB = 3.17). Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy GV đã chú trọng bám sát các tiêu chí của Chương trình GDMN nhằm đảm bảo tính nhất quán và khách quan trong đánh giá, một yêu cầu được OECD (2020) và NAEYC (2020) nhấn mạnh khi đề cập đến đánh giá định hướng chuẩn đầu ra. Hình thức đánh giá cuối chủ đề (ĐTB = 3.09) và cuối độ tuổi (ĐTB = 3.08) cũng được triển khai tương đối thường xuyên, phản ánh trách nhiệm của GV trong việc tổng hợp tiến bộ của trẻ qua từng giai đoạn học tập.

Ngược lại, đánh giá thông qua hoạt động hằng ngày được xem là hình thức đánh giá tự nhiên, phù hợp nhất với trẻ mầm non (Pianta và cộng sự, 2008) lại có mức điểm thấp nhất (ĐTB = 3.05), phản ánh xu hướng GV chưa ưu tiên khai thác thường xuyên các hoạt động hằng ngày như một nguồn thông tin đánh giá, trái với khuyến nghị của UNICEF (2022) rằng đánh giá liên tục trong quá trình chơi là cách tiếp cận hiệu quả đối với trẻ nhỏ.

Nhìn chung, nhà trường đã triển khai đa dạng các hình thức đánh giá, song mức độ thực hiện vẫn mới dừng lại ở mức “thỉnh thoảng”. Trong bối cảnh giáo dục mầm non hướng tới phát triển toàn diện cho trẻ, việc tăng

cường đánh giá hằng ngày, kết hợp linh hoạt giữa đánh giá theo tiến trình và đánh giá theo giai đoạn, sẽ giúp GV nắm bắt chính xác sự phát triển của trẻ và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Thực tiễn này cho thấy hiệu quả triển khai hoạt động đánh giá phụ thuộc đáng kể vào năng lực đánh giá và khả năng tích hợp đánh giá vào các hoạt động học tập, vui chơi của GV.

3.5. *Thực trạng các lực lượng tham gia đánh giá sự phát triển của trẻ*

Kết quả khảo sát tại bảng 5 cho thấy mức độ tham gia của các lực lượng trong hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ tại Trường Mầm non Bảo Hòa có sự khác biệt rõ rệt, với ĐTB chung đạt 2.99 - mức “thỉnh thoảng”. Thực trạng này phản ánh quá trình đánh giá tuy được thực hiện thường xuyên ở cấp lớp học, nhưng chưa huy động đồng đều các lực lượng liên quan, trái với khuyến nghị của OECD (2020) và UNICEF (2022) về đánh giá mang tính phối hợp nhiều bên trong giáo dục mầm non.

**Bảng 5.** Đánh giá của CBQL, GV về các lực lượng tham gia đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non

STT	Lực lượng tham gia đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non	Mức độ đánh giá		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Ban giám hiệu nhà trường	2.84	0.98	4
2	GV phụ trách lớp	3.28	0.75	1
3	Nhân viên y tế	3.03	0.72	3
4	Nhân viên cấp dưỡng	2.62	0.90	5
5	Phụ huynh trẻ	3.16	0.91	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>2.99</b>	<b>0.87</b>	

Lực lượng có mức độ tham gia cao nhất là GV phụ trách lớp (ĐTB = 3.28). Đây là kết quả dễ hiểu, bởi GV là người theo sát trẻ hằng ngày, có cơ hội quan sát trực tiếp và liên tục, phù hợp với quan điểm “đánh giá dựa trên tiếp xúc gần” mà NAEYC (2020) nhấn mạnh. Phụ huynh đứng ở vị trí tiếp theo (ĐTB = 3.16), cho thấy sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường đã bước đầu hình thành. Tuy vậy, mức điểm này vẫn thấp hơn mong đợi, nhất là khi phụ huynh được xem là nguồn thông tin quan trọng về sự phát triển của trẻ ở môi trường gia đình, khía cạnh mà Sheridan & Pramling (2019) cho rằng thường bị xem nhẹ trong thực hành đánh giá. Nhân viên y tế học đường có mức tham gia khá tích cực (ĐTB = 3.03), phản ánh vai trò thiết yếu của lực lượng này trong việc theo dõi sức khỏe, thể chất - những lĩnh vực được GV ưu tiên đánh giá nhất. Ngược lại, Ban giám hiệu có mức độ tham gia thấp hơn (ĐTB = 2.84), cho thấy công tác quản lý đánh giá vẫn thiên về chỉ đạo và giám sát hơn là tham gia trực tiếp. Xu hướng này cũng được Pianta và cộng sự (2008) ghi nhận khi cho rằng quản lý giáo dục mầm non thường đóng vai trò tổ chức thay vì tham gia thực hành đánh giá. Nhân viên cấp dưỡng là lực lượng có mức độ tham gia thấp nhất (ĐTB = 2.62). Mặc dù không phải là lực lượng cốt lõi, nhưng việc tiếp xúc thường xuyên với trẻ trong giờ ăn và sinh hoạt cho phép họ quan sát nhiều biểu hiện liên quan đến hành vi, thói quen và sức khỏe. Việc chưa phát huy vai trò của nhân viên cấp dưỡng cho thấy vẫn còn khoảng trống trong việc huy động toàn diện các lực lượng liên quan, một yêu cầu mà Bộ GD&ĐT (2021) cũng khuyến khích trong quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Như vậy, hoạt động đánh giá tại Trường Mầm non Bảo Hòa vẫn chủ yếu dựa vào GV, trong khi các lực lượng khác đóng góp ở mức hạn chế. Để nâng cao hiệu quả đánh giá, nhà trường cần tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng, đặc biệt là gia đình, nhân viên y tế và quản lý, nhằm đảm bảo đánh giá phản ánh đầy đủ hơn sự phát triển của trẻ ở cả môi trường nhà trường lẫn gia đình.

3.6. *Thực trạng các điều kiện đảm bảo hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ*

Kết quả khảo sát tại bảng 6 về các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động đánh giá trẻ tại Trường Mầm non Bảo Hòa đạt mức khá, với ĐTB chung đạt 3.20. Kết quả này cho thấy nhà trường đã đáp ứng tương đối các yêu cầu về điều kiện hỗ trợ hoạt động đánh giá trẻ theo Chương trình GDMN, đặc biệt liên quan đến công cụ và hồ sơ đánh giá phục vụ theo dõi sự phát triển của trẻ.

Trong số các điều kiện khảo sát, số liên lạc theo dõi sức khỏe và học tập của trẻ được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3.29). Đây là minh chứng cho thấy nhà trường đã duy trì tốt việc kết nối thông tin giữa gia đình và GV - một yêu cầu được UNICEF (2022) khuyến nghị nhằm đảm bảo đánh giá mang tính liên tục và có sự phối hợp giữa hai môi trường giáo dục. Hai điều kiện khác cũng đạt mức đánh giá cao gồm sổ nhật ký - kế hoạch đánh giá (ĐTB = 3.27) và các sản phẩm hoạt động của trẻ (ĐTB = 3.25), cho thấy GV đã chú trọng việc ghi chép và lưu giữ minh chứng trực quan về tiến bộ của trẻ. Các điều kiện khác như biểu đồ theo dõi sự phát triển, phiếu đánh giá chủ đề và bộ công cụ đánh giá có mức điểm từ 3.12 đến 3.24, phản ánh rằng nhà trường đã cung cấp tương đối đầy đủ nhưng mức độ phát huy hiệu quả chưa thật tối ưu. Đặc biệt, các tài liệu hướng dẫn đánh giá trẻ có điểm thấp nhất (ĐTB = 3.06). Điều này cho thấy GV có thể còn gặp hạn chế trong việc tiếp cận hoặc khai thác hiệu quả các tài liệu chuyên môn.

Nhìn tổng thể, các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động đánh giá tại Trường Mầm non Bảo Hòa đã ở mức khá hiệu quả, tạo nền tảng thuận lợi cho GV triển khai đánh giá. Tuy nhiên, để hoạt động đánh giá đạt chất lượng cao hơn, nhà trường cần tăng cường đầu tư bộ công cụ đánh giá hiện đại, bổ sung tài liệu hướng dẫn cập nhật và hỗ trợ GV sử dụng các nguồn lực này một cách hiệu quả hơn.

**Bảng 6.** Đánh giá của CBQL, GV về các điều kiện hỗ trợ hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non

STT	Các điều kiện hỗ trợ hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non	Mức độ đánh giá		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Sổ nhật ký, kế hoạch đánh giá	3.27	0.98	2
2	Bộ công cụ hỗ trợ đánh giá	3.12	0.75	6
3	Phiếu đánh giá theo từng chủ đề	3.20	0.82	5
4	Các sản phẩm hoạt động của trẻ (các bài vẽ, cắt, dán...)	3.25	0.90	3
5	Các tài liệu hướng dẫn, đánh giá trẻ	3.06	0.91	7
6	Sổ liên lạc theo dõi sức khỏe và học tập của trẻ	3.29	0.87	1
7	Biểu đồ theo dõi sự phát triển của trẻ	3.24	0.81	4
<b>ĐTB chung</b>		<b>3.20</b>	<b>0.86</b>	

#### 4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng đánh giá sự phát triển của trẻ tại Trường Mầm non Bảo Hòa, xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc nâng cao chất lượng đánh giá trẻ mầm non. Kết quả cho thấy CBQL và GV có nhận thức tốt về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá, đồng thời triển khai hoạt động cả theo tiến trình hằng ngày và theo giai đoạn, phản ánh tiến bộ của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ. Tuy nhiên, việc thực hiện chưa đồng đều, đặc biệt ở các lĩnh vực sáng tạo, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, trong khi vai trò của Ban giám hiệu, phụ huynh, nhân viên y tế và cấp dưỡng chưa được huy động đầy đủ; các công cụ và tài liệu hỗ trợ nhìn chung đảm bảo nhưng khai thác chưa hiệu quả. Những kết quả này khẳng định Trường Mầm non Bảo Hòa thực hiện đánh giá theo hướng tích cực, phù hợp với Chương trình Giáo dục Mầm non Việt Nam và các khuyến nghị quốc tế, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu đa dạng hóa phương pháp, tăng cường sự tham gia của các lực lượng liên quan, nâng cao hiệu quả sử dụng công cụ và bồi dưỡng năng lực đánh giá cho GV. Hạn chế của nghiên cứu là phạm vi chỉ tại một trường, do đó các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng mẫu và đánh giá sâu hơn vai trò của các lực lượng liên quan cũng như hiệu quả của công cụ đánh giá.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2009). *Chương trình Giáo dục Mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non*.
- Center on the Developing Child. (2015). *The science of early childhood development*. Harvard University. <https://developingchild.harvard.edu/resources/the-science-of-early-childhood-development/>
- Meisels, S. J. (1995). *Performance assessment in early childhood education: The Work Sampling System* (ERIC Digest). ERIC. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED382407.pdf>
- Meisels, S. J. (1996). Using Work Sampling in authentic assessments. *Educational Leadership*, 54(4). <https://www.ascd.org/el/articles/using-work-sampling-in-authentic-assessments>
- National Association for the Education of Young Children. (2020). *Developmentally appropriate practice: Position statement*. <https://www.naeyc.org/resources/position-statements/dap>
- Nguyễn, A. T. (2010). *Đánh giá trẻ mầm non trong quá trình giáo dục*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2020). *Starting Strong V: Early childhood education and care in a global perspective*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/999f7b7f-en>
- Phạm, B. T. (2024). Các hình thức đào tạo phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành mầm non. *HNUE Journal of Science*, 69(4A), 144-151. <https://hnuejs.edu.vn/es/article/download/531/211/2135>
- Pianta, R. C., La Paro, K. M., & Hamre, B. K. (2008). *Classroom Assessment Scoring System (CLASS) manual: Pre-K*. Paul H. Brookes Publishing.
- Shepard, L. A., Penuel, W. R., & Davidson, K. L. (2017). Design principles for classroom assessment. *Educational Measurement: Issues and Practice*, 36(1), 5-13. <https://doi.org/10.1111/emip.12095>.

Sheridan, S., & Pramling Samuelsson, I. (2019). Preschool teachers' views on pedagogical quality in early childhood education: A systematic review. *Early Childhood Education Journal*, 47, 1-14. <https://doi.org/10.1007/s10643-018-0910-5>.

Trần, T. T. A. (2017). *Đánh giá trẻ mầm non trong hoạt động giáo dục*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

UNICEF. (2022). *Guidance on early childhood assessment in learning recovery*. <https://www.unicef.org>

---

## The current status of child development assessment: A case study at Bao Hoa preschool, Xuan Dinh commune, Dong Nai province

Nguyen Thi Hai Yen<sup>1</sup>, Nguyen Ba Phu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Binh Hoa Preschool, Xuan Phu Commune, Dong Nai Province

<sup>2</sup>University of Education, Hue University

---

### ARTICLE INFO

*Article history:*

*Received 05 December 2025*

*Received in revised form 09 January 2026*

*Accepted 15 January 2026*

*Published 20 February 2026*

*Keywords:*

*Child development assessment;*

*Preschool education management;*

*Assessment tools and methods;*

*Educational support conditions.*

*Corresponding author:*

*Nguyen Ba Phu*

*E-mail address:*

*nguyenbaphu@dhsphue.edu.vn*

### ABSTRACT

Assessing children's development plays a pivotal role in early childhood education, enabling teachers to adjust care and educational activities and support children's holistic growth. This study aims to describe the current practices of child development assessment at Bao Hoa Preschool through a survey of 39 administrators and teachers, supplemented by interviews and observations. The four-point Likert-scale questionnaire captured core components of assessment practices. The findings indicate that while assessment activities have been implemented, their application remains inconsistent across developmental domains. Teachers mainly rely on observation, whereas methods requiring deeper interaction or analytical engagement are used less frequently. Participation among stakeholders is still concentrated primarily among teachers, and several supportive conditions, particularly guidance materials and assessment tools, are insufficient. These findings highlight the need to strengthen teachers' assessment competencies, enhance collaboration among relevant stakeholders, and improve assessment tools to advance the quality of child development assessment.

---